

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện H, tỉnh A.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp C, xã L, huyện H, tỉnh A.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Tuyết N với anh Nguyễn Hoàng A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Tuyết N và anh Nguyễn Hoàng A đồng ý thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phan Thị Tuyết N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 18/10/2007; Giới tính: Nam (Hiện cháu Q đang sống với chị N).

Anh Nguyễn Hoàng A không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai được quyền cản trở anh A thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Anh Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày: 18/10/2007 mỗi tháng là 1.500.000 đồng/tháng, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8/2019 đến khi cháu Nguyễn Hoàng Q đủ 18 tuổi.

Chị N, anh A cùng thỏa thuận thống nhất anh A không phải chịu lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

Về án phí:

Chị Phan Thị Tuyết N phải chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008825 ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh A. Chị Phan Thị Tuyết N được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

Anh Nguyễn Hoàng A phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh/huyện;
- VKSND huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Thành